

Số: 2513/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 30 tháng 11 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21/11/2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 296/TTr-SYT ngày 29/11/2021 của Sở Y tế.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang, cụ thể như sau:

1. Đối với cấp xã, phường, thị trấn:
  - Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 185 đơn vị.
  - Cấp 2 - Nguy cơ trung bình (vùng vàng): 05 đơn vị.
  - Cấp 3 - Nguy cơ cao (vùng cam): 03 đơn vị.
2. Đối với cấp huyện, thành phố:
  - Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh): 11 đơn vị.
3. Đối với cấp tỉnh:
  - Cấp 1 - Nguy cơ thấp (vùng xanh).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào phân cấp độ dịch COVID-19 tại Quyết định này để áp dụng các biện pháp hành chính “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” trên địa bàn theo quy định tại Công văn 4168/UBND-VHXH ngày 19/10/2021 của UBND tỉnh Hà Giang.

Sở Y tế chủ trì, phối hợp UBND các huyện, thành phố căn cứ diễn biến tình hình dịch COVID-19, kịp thời tham mưu UBND dân tỉnh điều chỉnh phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang để áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 phù hợp.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2473/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phân loại cấp độ dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- BCĐQG phòng, chống dịch COVID-19 (báo cáo);
- Bộ Y tế, Bộ GTVT;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ PC dịch COVID-19 tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp;
- Vnptioffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXHch

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**



Phụ lục

**ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGUY CƠ THEO NGHỊ QUYẾT 128/NQ-CP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**

(Kèm theo Quyết định số 2518/QĐ-UBND, ngày 30/11/2021 của UBND tỉnh Hà Giang)

TT	Địa giới hành chính	Dân số	Số ca mắc mới trong cộng đồng trong 02 tuần qua* (15/11-28/11/2021)	Tiêu chí 1. Quyết định 4800	Tiêu chí 2. Tiêm vắc xin người trên 18 tuổi**	Đánh giá mức độ nguy cơ
<b>I</b>	<b>Toàn tỉnh Hà Giang</b>	<b>882.278</b>	<b>134</b>	<b>7,59</b>	<b>&gt; 70%</b>	<b>Cấp 1</b>
<b>II</b>	<b>Quy mô cấp huyện, thành phố</b>					
1	TP Hà Giang	56.119	3	2,67	>70%	Cấp 1
2	Mèo Vạc	88.129	16	9,08	< 70%	Cấp 1
3	Đồng Văn	85.912	20	11,64	>70%	Cấp 1
4	Yên Minh	100.163	49	24,46	> 70%	Cấp 1
5	Quản Bạ	57.815	32	27,67	>70%	Cấp 1
6	Bắc Mê	58.374	1	0,86	> 70%	Cấp 1
7	Vị Xuyên	116.467	4	1,72	>70%	Cấp 1
8	Bắc Quang	124.276	1	0,40	>70%	Cấp 1
9	Quang Bình	63.276	2	1,58	>70%	Cấp 1
10	Hoàng Su Phì	68.548	0	0,00	>70%	Cấp 1
11	Xín Mần	70.411	0	0,00	>70%	Cấp 1
<b>III</b>	<b>Quy mô cấp trọng điểm</b>					
1	Xã Quyết Tiến, huyện Quản Bạ	7.900	6	37,97	< 70%	Cấp 2
2	Xã Lũng Tám, huyện Quản Bạ	4.288	2	23,32	< 70%	Cấp 2
3	Xã Nghĩa Thuận, huyện Quản Bạ	3.668	18	245,37	> 70%	Cấp 3
4	Xã Sùng Cháng, huyện Yên Minh	4.019	16	199,05	> 70%	Cấp 3
5	Xã Đông Minh, huyện Yên Minh	2.678	23	429,42	> 70%	Cấp 3
6	Xã Phố Cáo, huyện Đồng Văn	6.472	8	61,80	> 70%	Cấp 2
7	Xã Lũng Thầu, huyện Đồng Văn	2.384	4	83,89	> 70%	Cấp 2
8	Xã Niêm Sơn, huyện Mèo Vạc	5.223	10	95,73	> 70%	Cấp 2
9	Các xã, phường, thị trấn còn lại trên địa bàn tỉnh					Cấp 1

\* Số ca mắc mới không tính các trường hợp trong khu vực cách ly, đã được quản lý.

\*\* Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19

